

THE DIFFERENCE BETWEEN EDUCATION, PEDAGOGY AND TEACHING: A COMPARATIVE PERSPECTIVE

Ngo Thi Trang

Email: ngothitrang@hpu2.edu.vn

Hanoi Pedagogical University 2
No. 32, Nguyen Van Linh, Xuan Hoa ward,
Phu Tho province, Vietnam

Received: 22/3/2025

Revised: 01/4/2025

Accepted: 17/4/2025

Published: 20/7/2025

Abstract: The field of education encompasses unique and specialized terminology. Discussing these terms is essential for administrators, teachers, parents, students, and the broader community, as it helps them better understand this diverse and deeply professional domain. In practice, there remains ambiguity in the use of the terms “education”, “pedagogy”, and “teaching”, as well as confusion in the implementation of these processes. This raises the question of the boundaries between them, their meanings, scope, characteristics, and interrelationships. Approaching and applying terminology related to educational processes requires careful consideration due to their complexity, diversity, and the specific context of educational environments. Through comparison, generalization, synthesis, and systematization of relevant studies, this article offers an analysis and clarification of key terms to promote more coherent and accurate educational practices.

Keywords: Educational process, pedagogical process, teaching process, the difference between education, pedagogy and teaching.

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA GIÁO DỤC, SƯ PHẠM VÀ DẠY HỌC: MỘT GÓC NHÌN SO SÁNH

Ngo Thi Trang

Email: ngothitrang@hpu2.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
Số 32, Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hoà,
tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Nhận bài: 22/3/2025

Chỉnh sửa xong: 01/4/2025

Chấp nhận đăng: 17/4/2025

Xuất bản: 20/7/2025

Tóm tắt: Lĩnh vực giáo dục có các thuật ngữ riêng, độc đáo. Việc thảo luận về các thuật ngữ này rất quan trọng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh, học sinh và cộng đồng, để giúp họ hiểu rõ hơn về lĩnh vực vừa đa dạng, phong phú, vừa mang tính chuyên môn sâu này. Thực tế cho thấy, vẫn có sự mơ hồ khi nhắc đến các thuật ngữ “Giáo dục”, “Sư phạm” và “Dạy học” cũng như vẫn tồn tại những nhầm lẫn khi thực hiện các quá trình này. Vậy, ranh giới giữa các quá trình là gì, ý nghĩa, phạm vi sử dụng, tính chất và mối quan hệ giữa chúng ra sao. Việc tiếp cận và sử dụng các thuật ngữ liên quan đến quá trình giáo dục đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng do tính đa dạng, phức tạp và bối cảnh cụ thể của môi trường giáo dục. Bằng việc so sánh, khái quát, tổng hợp, hệ thống hoá các nghiên cứu liên quan, bài viết phân tích và làm rõ một số thuật ngữ chính nhằm thúc đẩy hoạt động giáo dục mạch lạc và chính xác hơn.

Từ khóa: Quá trình giáo dục, quá trình sư phạm, quá trình dạy học, sự khác biệt giữa giáo dục, sư phạm và dạy học.

1. Đặt vấn đề

Trong lĩnh vực giáo dục, các thuật ngữ như: “Quá trình giáo dục”, “Hoạt động giáo dục”, “Quản lý giáo dục”, “Quá trình sư phạm”, “Dạy học” và nhiều khái niệm khác được sử dụng rộng rãi nhưng chúng thường dễ gây nhầm lẫn nếu không được phân biệt rõ ràng. Mỗi thuật ngữ này phản ánh những khía cạnh khác nhau của một hệ thống giáo dục toàn diện và có tác động sâu rộng đến cách thức giảng dạy, học tập, và phát triển, hoàn thiện nhân cách cá nhân. Thực tế cho

thấy, có một số thuật ngữ vẫn bị hiểu một cách mơ hồ như: “Giáo dục”, “Sư phạm” và “Dạy học” cũng như vẫn tồn tại những nhầm lẫn khi sử dụng chúng trong các tình huống cụ thể.

Một trong những vấn đề đặt ra là sự thiếu rõ ràng trong cách sử dụng các thuật ngữ có thể dẫn đến hiểu sai hoặc áp dụng không chính xác trong thực tiễn giáo dục. Những nghiên cứu về giáo dục, sư phạm ít được công nhận và coi trọng so với các lĩnh vực nghiên cứu khác bởi sự thiếu tường minh trong lý thuyết và nghiên

cứu (Evans & cs, 2021). Các khái niệm hiện nay không có định nghĩa thống nhất, dẫn đến cách hiểu chủ quan, mơ hồ và chồng chéo. Ví dụ, sự phân biệt chưa nhất quán giữa “Quá trình giáo dục” và “Quá trình sư phạm” hay “Hoạt động giáo dục” và “Quá trình dạy học” có thể gây khó khăn cho giáo viên, học sinh và các nhà quản lý giáo dục khi xây dựng và triển khai các chương trình giáo dục và giảng dạy (Lê Khánh Tuấn, 2025).

Bên cạnh đó, sự phát triển không ngừng của giáo dục, sự thay đổi liên tục của các phương pháp dạy học cũng khiến cho các thuật ngữ này cần phải được làm rõ, cập nhật và điều chỉnh theo bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội (Johnson & Stearns, 2023). Đặc biệt, sự khó khăn và phức tạp đến từ những rào cản về ngôn ngữ và dịch thuật, từ việc thiếu những quy tắc chung thống nhất trong bối cảnh toàn cầu hóa, từ những thuật ngữ lý thuyết không được giải thích rõ ràng cho người thực hành. Những hiểu biết không chính xác về các khái niệm cũng tạo ra khoảng cách giữa nghiên cứu và thực tiễn, làm chậm quá trình chuyển giao ứng dụng, làm ảnh hưởng đến những suy luận trong nghiên cứu. Vì vậy, việc tiếp cận và sử dụng chính xác các thuật ngữ này là vô cùng quan trọng, giúp đảm bảo tính nhất quán trong nghiên cứu, giảng dạy và quản lý giáo dục (Evans & cộng sự, 2021).

Mặc dù các thuật ngữ có sự khác nhau nhưng lại thường được đặt chung trong các bối cảnh giáo dục, dạy học, ở một không gian, địa điểm cụ thể, dẫn đến việc các nhà quản lý giáo dục, các giáo viên cũng dễ đồng nhất hoặc dùng chung, dùng lẫn, dùng nhầm các thuật ngữ này. Do đó, việc làm rõ các thuật ngữ: “Giáo dục”, “Sư phạm”, “Dạy học” và mối quan hệ giữa chúng không chỉ giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập mà còn góp phần vào việc phát triển một hệ thống giáo dục nhất quán, đồng bộ và khoa học. Việc chỉ ra sự khác biệt khi sử dụng các thuật ngữ nhằm xác định đúng chủ thể, đối tượng, mục tiêu, phạm vi, nội dung, cách thức thực hiện và kết quả mà mỗi quá trình hướng đến.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bằng cách phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát hoá các tài liệu về quá trình giáo dục và quá trình sư phạm, các hoạt động dạy học và giáo dục đang diễn ra, cùng với những quan sát và nghiên cứu sản phẩm từ giáo viên, học sinh, các nhà quản lý giáo dục, từ đó đưa ra những nhận định, đánh giá, tổng quan với các tiêu chí, chỉ báo cụ thể và rõ ràng.

Việc xác thực các phát hiện dựa trên các phương pháp tiếp cận như phân tích dữ liệu, tổng hợp các nguồn thông tin khác nhau (chiến lược giáo dục quốc gia, chương trình dạy học, văn bản chỉ đạo,

giáo trình, sách, tạp chí và các nguồn thông tin mở), từ nhiều đối tượng (nhà quản lý giáo dục, giáo viên, cha mẹ, học sinh...); từ nhiều địa điểm (thành thị, nông thôn) để kiểm tra tính nhất quán và khác biệt giữa các quá trình.

Đánh giá được đưa ra dựa trên những ý kiến tương đồng và trái ngược, được khái quát và diễn đạt lại bằng các kết luận đơn giản, rõ ràng, với các ví dụ cụ thể. Nghiên cứu cũng dựa trên những tham chiếu của bối cảnh xã hội và giáo dục thay đổi, văn hoá và đặc điểm của người học Việt Nam.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Sự khác nhau giữa các thuật ngữ: Giáo dục, Sư phạm và Dạy học

Khi tìm hiểu về các thuật ngữ trong lĩnh vực giáo dục, có một số khái niệm như: “Giáo dục”, “Sư phạm”, “Dạy học” có sự giao thoa, chồng chéo khi áp dụng, do đó chúng cần được xác định rõ ràng hơn khi sử dụng trong các văn bản pháp quy, trong thực tế quá trình giảng dạy và học tập. Evans và cộng sự (2021) cho rằng, để có chất lượng giáo dục, cần xác định rõ mục đích giáo dục, định nghĩa rõ quá trình sư phạm, mô hình hoá cụ thể các hoạt động dạy và học cũng như đề xuất được cách thức phát triển nó ở các đối tượng nhất định.

Mặc dù ba khái niệm này đều liên quan đến quá trình truyền đạt kiến thức và phát triển con người nhưng mỗi thuật ngữ lại mang một ý nghĩa và phạm vi riêng biệt. Giáo dục là quá trình rộng lớn và bao quát, không chỉ dừng lại ở việc học tập mà còn bao gồm các yếu tố đạo đức, xã hội và tâm lý. Sư phạm liên quan đến việc nghiên cứu, áp dụng các phương pháp giảng dạy và làm chủ việc dạy học, trong khi dạy học lại là quá trình thực tế và cụ thể, diễn ra trong lớp học với sự tham gia của giáo viên và học sinh.

Việc hiểu đúng các khái niệm sẽ tạo ra nền tảng vững chắc cho các chính sách giáo dục, từ đó giúp cải thiện chất lượng giáo dục ở mọi cấp độ. Một số so sánh sau đây sẽ góp thêm những góc nhìn, giúp các nhà quản lý, giáo viên chính xác hoá các khái niệm và định hình chiến lược giáo dục, dạy học hiệu quả hơn (xem Bảng 1).

3.2. Quan hệ giữa quá trình giáo dục, quá trình sư phạm và quá trình dạy học

So sánh các thuật ngữ ở trên đã cho thấy có sự khác nhau trong cách tiếp cận đối tượng, mục đích và phạm vi hoạt động. Theo Trần Tuyết Oanh và cộng sự (2016), quá trình giáo dục theo nghĩa rộng bao gồm sự thống nhất của hai quá trình bộ phận là quá trình dạy học và quá trình giáo dục theo nghĩa hẹp. Các quá trình này

Bảng 1: So sánh các khái niệm

STT	Giáo dục	Sư phạm	Dạy học
1	Trong tiếng Hán - Việt, từ giáo dục được ghép bởi hai chữ: giáo và dục. Chữ “Giáo” bao gồm bộ chiếu, biểu thị hành động liên quan đến giáo huấn, chỉ dạy và phần hiểu, biểu thị con người, đặc biệt là trẻ em. Như vậy, “Giáo” mang ý nghĩa là sự hướng dẫn, dạy dỗ, uốn nắn con người, đặc biệt là thế hệ trẻ. Chữ “Dục” bao gồm bộ nhục, biểu thị sự sinh trưởng, phát triển và một phần liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, “Dục” nghĩa là nuôi dưỡng, phát triển, hoặc bồi đắp giúp con người phát triển toàn diện, không chỉ về mặt thể chất mà còn về tinh thần, đạo đức. Giáo dục là sự dạy dỗ và nuôi dưỡng con người để phát triển toàn diện về tri thức, đạo đức và nhân cách (Đào Duy Anh, 2005). Trong tiếng Latin, thuật ngữ “Education” bắt nguồn từ các từ: “Educare” có nghĩa là “Đào tạo, tạo hình, nuôi dưỡng”, hàm ý việc chăm sóc, rèn luyện, hướng dẫn con người; nhấn mạnh việc truyền đạt từ người dạy đến người học, người học tiếp nhận kiến thức từ bên ngoài. “Educere”, có nghĩa là “Dẫn ra ngoài, khơi gợi”, hàm ý việc khai phá tiềm năng của con người, giải thoát con người khỏi sự ngu dốt; nhấn mạnh việc người học tự khai phá tiềm năng bên trong để phát triển bản thân. Giáo dục là đào tạo, hướng dẫn, rèn luyện và khai phá tiềm năng của người học.	Trong tiếng Hán - Việt, từ sư phạm được ghép từ hai chữ: sư và phạm. Chữ “Sư” có nghĩa là người thầy, người dạy học, hoặc người hướng dẫn. Trong văn hóa Á Đông, đặc biệt là Nho giáo, người thầy giữ vai trò quan trọng trong việc truyền đạt kiến thức, rèn luyện đạo đức và nhân cách cho học trò. Người thầy không chỉ dạy chữ mà còn dạy cách làm người. Chữ “Phạm” có nghĩa là khuôn mẫu, gương mẫu, hoặc tiêu chuẩn. Trong bối cảnh giáo dục, “Phạm” ám chỉ những chuẩn mực đạo đức, hành vi và phương pháp mà một người thầy cần tuân theo để trở thành tấm gương sáng cho học trò noi theo. Nó cũng mang ý nghĩa rộng hơn là phạm vi, quy tắc, hoặc hình mẫu mà mọi người cần học tập và noi theo. Sư phạm nhấn mạnh vai trò quan trọng của người thầy, không chỉ là một nghề nghiệp, mà còn là một trách nhiệm cao cả. Nó đòi hỏi người thầy phải không ngừng học hỏi, rèn luyện để trở thành một hình mẫu tốt đẹp cho học trò noi theo (Đào Duy Anh, 2005). Theo tiếng Hi Lạp, nguồn gốc của từ “Pedagogy” là từ “Paidagogos” hoặc “Paidagogia”: “Paid” có nghĩa là trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em; “Agogos” có nghĩa là dẫn dắt, hướng dẫn; “Pedagogy” nghĩa là giáo dục trẻ em. Phân biệt với “Andr” nghĩa là người lớn, nam giới; “Andragogy” nghĩa là giáo dục người lớn; Sư phạm là dẫn dắt, hướng dẫn trẻ em học hỏi, phát triển.	Trong tiếng Hán - Việt, dạy học được ghép từ hai chữ: dạy và học. Dạy có nghĩa là chỉ bảo, hướng dẫn, truyền đạt kiến thức, kĩ năng cho người khác. Học có nghĩa là tiếp thu, học hỏi, nghiên cứu và rèn luyện để thu nhận kiến thức, kĩ năng. Vì vậy, dạy học là chỉ bảo, hướng dẫn cho người học tiếp thu và học hỏi (Đào Duy Anh, 2005). Trong tiếng Latin, dạy học được diễn đạt bằng các từ sau: “Docere” có nghĩa là dạy, chỉ bảo, giảng dạy; chỉ hành động của người giảng dạy. Đây là gốc của từ “Doctor” (giáo viên, bác sĩ) và các từ liên quan khác như “Doctrine” (học thuyết) hoặc Document (tài liệu, chứng cứ). “Discere” có nghĩa là học, tiếp thu kiến thức; chỉ hành động của người học. Đây là gốc của từ “Discipline” (kỷ luật, học thuyết). Dạy học được hiểu là quá trình chỉ dạy và học hỏi, tiếp thu, phản ánh mối quan hệ giữa người dạy và người học. Dạy học nhắc đến việc truyền đạt kiến thức và thông tin; chỉ việc huấn luyện, luyện tập và phát triển kĩ năng qua hoạt động thực tiễn.
2	Giáo dục là khoa học về hành vi, nghiên cứu quá trình phát triển và hoàn thiện con người với tư cách là một chủ thể trong xã hội.	Sư phạm là ngành khoa học nghiên cứu về cách thức giảng dạy, nghiên cứu về lí thuyết và thực hành của việc dạy và học, nghiên cứu các phương pháp giảng dạy, các mục tiêu giáo dục và cách thức để đạt được các mục tiêu đó.	Dạy học là một khoa học nghiên cứu về quá trình giảng dạy và học tập, nhằm tìm hiểu các phương pháp, kĩ thuật và chiến lược giúp tối ưu hóa việc truyền đạt kiến thức và phát triển kĩ năng cho người học, đồng thời nghiên cứu các yếu tố liên quan đến việc học và hiệu quả học của học sinh.

STT	Giáo dục	Sư phạm	Dạy học
3	Giáo dục là thuật ngữ mang nghĩa rộng, chỉ hoạt động diễn ra ở nhiều môi trường giáo dục từ gia đình, nhà trường đến xã hội; trong đó nhấn mạnh sự đa dạng của các khía cạnh giáo dục như giáo dục tri thức, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng,...	Sư phạm là thuật ngữ chỉ hoạt động diễn ra trong các cơ sở đào tạo giáo viên (các trường đại học, học viện, trung tâm, trường thực hành, thực tập), giúp người học nắm vững các kiến thức về lý thuyết giáo dục, kỹ năng dạy học, quản lý lớp học và phát triển nghề nghiệp của giáo viên.	Dạy học là thuật ngữ chỉ hoạt động diễn ra chủ yếu trên lớp học nhằm thực hiện chương trình giảng dạy với các môn học cụ thể, giúp người học tiếp thu và vận dụng các nội dung dạy học.
4	Giáo dục được sử dụng để chỉ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, giá trị mà cá nhân thu được để trở thành một người tốt hơn, toàn diện hơn.	Sư phạm nhấn mạnh phương pháp và việc thực hành giảng dạy của người thầy thông qua việc phân tích hành vi trong môi trường sư phạm, xử lý tình huống thực tiễn, gắn với một môn học hoặc một khái niệm lý thuyết. Những phương pháp sư phạm này phải được thiết kế bởi các chuyên gia sư phạm, giúp giáo viên đánh giá các khía cạnh hành vi và đưa ra chiến lược phù hợp để dạy các học sinh có khả năng học tập khác nhau.	Dạy học tập trung vào dạy các kiến thức của các môn học khoa học thuộc các lĩnh vực khác nhau; học các kiến thức, kỹ năng chuyên môn trong các lĩnh vực cụ thể, theo chương trình học nhất định.
5	Giáo dục thường đề cập đến hệ thống chính quy và thường xuyên nhằm phát triển con người về mặt kiến thức, kỹ năng, nhân cách, thái độ và giá trị.	Sư phạm đề cập đến sự tương tác giữa giáo viên, những người thực hiện nghiên cứu, đào tạo về sư phạm với học sinh, sinh viên và đôi khi là cả giáo viên trong quá trình học hỏi và phát triển phương pháp giảng dạy.	Dạy học đề cập đến sự tương tác giữa giáo viên, học sinh và nội dung học trong môi trường học đường.
6	Giáo dục bao gồm tất cả các hoạt động học hỏi, đào tạo, phát triển cá nhân trong suốt cuộc đời.	Sư phạm tập trung vào các phương pháp dạy học, kỹ năng quản lý lớp học, lý thuyết giáo dục và đào tạo giáo viên.	Dạy học là cách dạy và cách học của giáo viên và học sinh.
7	Giáo dục tập trung vào hoạt động học tập có mục tiêu để trở thành con người phát triển toàn diện.	Sư phạm nhấn mạnh cách để dạy một cái gì đó cho ai đó hiệu quả theo một chương trình có cấu trúc hợp lý, tuần tự.	Dạy học tập trung vào việc truyền đạt kiến thức và hướng dẫn học sinh tiếp thu, tìm hiểu và vận dụng kiến thức vào thực tế.
8	Giáo dục là kết quả, là giá trị của con người trong xã hội.	Sư phạm là kiến thức dạy học, là cách để truyền tải nội dung dạy học, là nghệ thuật giảng dạy, là cách lựa chọn chiến lược và phương tiện dạy học, tạo môi trường và không gian học tập, là cách thức quản lý học tập hiệu quả dựa vào người giáo viên, dựa vào nhà sư phạm.	Dạy học là hành động thực tế, cụ thể của giáo viên và học sinh diễn ra chủ yếu trong lớp học.
9	Giáo dục dành cho mọi người và được mọi người thực hiện.	Sư phạm được thực hiện bởi giáo viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, nhằm phục vụ cho học sinh, học viên, sinh viên và giáo viên.	Dạy học dành cho học sinh, sinh viên, học viên chia theo độ tuổi, trình độ, thường bắt đầu từ khi còn nhỏ; được thực hiện bởi giáo viên, giảng viên, trợ giảng, những người có nhiệm vụ chuyên trách.

STT	Giáo dục	Sư phạm	Dạy học
10	Giáo dục được thực hiện bởi mọi người xung quanh thông qua sự hướng dẫn, chỉ dạy, định hướng hoặc tự học, tự nghiên cứu, tự tìm hiểu từ các nguồn tài liệu, các kênh thông tin khác nhau.	Sư phạm được giáo viên sử dụng để tổ chức, quản lí và hướng dẫn học sinh về phương pháp sư phạm và kiến thức chuyên môn.	Dạy học được thực hiện bởi giáo viên thông qua việc tổ chức truyền đạt kiến thức, kĩ năng cho học sinh và hướng dẫn học sinh tham gia vào quá trình học tập.

được tổ chức có mục đích, có kế hoạch, đều hướng đến mục đích chung là phát triển nhân cách toàn diện cho con người. Mỗi quá trình đều có vai trò nhất định, nhằm hướng đến những mục đích cụ thể khác nhau. Quá trình giáo dục theo nghĩa rộng được thực hiện thông qua sự phối hợp hành động giữa nhà giáo dục và người được giáo dục; dạy học là quá trình thống nhất biện chứng giữa hoạt động dạy của người dạy và hoạt động học của người học nhằm giúp cho người học lĩnh hội những tri thức, rèn luyện kĩ năng và hình thành phẩm chất nhân cách; giáo dục theo nghĩa hẹp hình thành lí tưởng, động cơ, tình cảm, niềm tin, những hành vi, thói quen cư xử đúng đắn trong xã hội, giáo dục phẩm chất đạo đức cho con người.

Sự phát triển nhân cách toàn diện của con người được đánh giá dựa trên các phẩm chất và năng lực; đạo đức và tri thức (đức và tài). Dạy học với chức năng trội là dạy tri thức; giáo dục theo nghĩa hẹp với chức năng

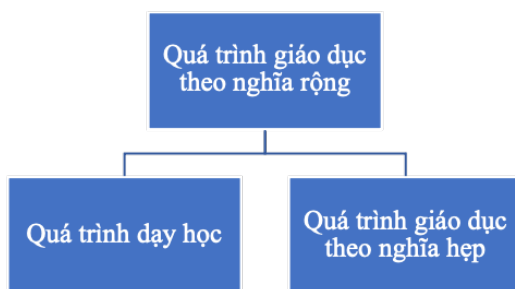
trội là giáo dục đạo đức; hai quá trình này tương tác, chi phối, ảnh hưởng lẫn nhau, thúc đẩy và đan xen với nhau, nhằm đạt được mục đích của quá trình giáo dục theo nghĩa rộng. Có thể mô hình hoá mối quan hệ bao hàm, tương hỗ giữa các quá trình này như sau (xem Hình 1).

Theo Husbands & Pearce (2012), phương pháp giảng dạy hiệu quả là nhân tố cốt lõi của quá trình sư phạm. Do đó, cách làm của giáo viên, dựa trên kiến thức của họ và những am hiểu về học sinh sẽ hỗ trợ học sinh phát triển năng lực tối đa.

Chất lượng giáo dục của một quốc gia, một nhà trường, một lớp học và kết quả học tập của học sinh phụ thuộc vào chất lượng của giáo viên, phụ thuộc vào vị thế nghề giáo. Do đó, việc đào tạo những người giáo viên thông qua quá trình sư phạm cần được các nhà quản lí quan tâm và chú trọng hơn (Barber & Mourshed, 2007).

Từ những khái quát và nhận định trên, có thể thấy quá trình giáo dục, quá trình sư phạm và quá trình dạy học cùng hướng đến sự phát triển của người học, được thực hiện bởi người có hiểu biết, nhằm trang bị kiến thức, kĩ năng, thái độ cho người học. Do đó, khi thực hiện các hoạt động cụ thể, cần xác định và phân biệt được sự khác nhau về mục đích, phạm vi, đối tượng, cách thức, phương pháp để định hướng cho kết quả tối ưu (xem Bảng 2).

Từ những phân tích ở trên, có thể tóm tắt sự khác biệt thông qua các tiêu chí như sau (xem Bảng 3).



Hình 1: Mô hình hoá mối quan hệ giữa các quá trình giáo dục

Bảng 2: Quá trình giáo dục, quá trình sư phạm và quá trình dạy học

STT	Quá trình giáo dục	Quá trình sư phạm	Quá trình dạy học
1	Là quá trình biến đổi con người, là sự sắp xếp các sự kiện góp phần hình thành con người; thông qua quá trình hướng dẫn có hệ thống, có mục đích, có phương pháp để phát triển con người thông qua các môi trường giáo dục.	Là quá trình nghiên cứu, áp dụng và phát triển các phương pháp giảng dạy, kĩ thuật quản lí lớp học và chiến lược giáo dục để giúp học sinh tiếp thu kiến thức và phát triển kĩ năng.	Là quá trình phối hợp, tương tác giữa giáo viên và học sinh nhằm thực hiện nhiệm vụ dạy học.
2	Giáo dục là một quá trình rộng lớn và liên tục, bao gồm việc truyền đạt và	Sư phạm là một quá trình chuyên môn, tập trung vào việc chuẩn bị	Dạy học là một phần của quá trình sư phạm, tập trung chủ

STT	Quá trình giáo dục	Quá trình sư phạm	Quá trình dạy học
	tiếp thu kiến thức, kĩ năng, giá trị, niềm tin và thái độ từ thế hệ này sang thế hệ khác.	và đào tạo giáo viên, phát triển kĩ năng nghề để họ có thể dạy học hiệu quả. Nó bao gồm các nguyên tắc và phương pháp dạy học, phát triển chương trình giảng dạy, đánh giá học sinh và quản lí lớp học.	yếu vào hoạt động giảng dạy kiến thức và kĩ năng cho học sinh.
3	Quá trình giáo dục diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau, bao gồm các hoạt động trong trường học, nhưng cũng có thể diễn ra trong gia đình, cộng đồng và các môi trường khác. Mục tiêu của giáo dục là phát triển toàn diện con người, giúp họ trở thành những công dân có trách nhiệm, có khả năng tự học, tự thích nghi và đóng góp vào xã hội.	Quá trình sư phạm thường được thực hiện trong các sơ sở đào tạo giáo viên, tập trung vào các phương pháp, kĩ thuật và chiến lược để tối ưu hóa quá trình truyền đạt và tiếp thu kiến thức; giúp người học tiếp thu kiến thức, kĩ năng và phát triển năng lực một cách hiệu quả nhất.	Quá trình dạy học thường diễn ra trong lớp học, với mục tiêu chính là giúp học sinh tiếp thu, hiểu và vận dụng kiến thức một cách hiệu quả.
4	Quá trình giáo dục bao gồm nhiều hình thức, từ giáo dục chính quy (ở trường học), giáo dục phi chính quy (các khóa học ngắn hạn, đào tạo nghề) đến giáo dục thường xuyên (tự học, học tập suốt đời). Nó bao gồm giáo dục gia đình, giáo dục cộng đồng và tự giáo dục.	Quá trình sư phạm chủ yếu tập trung vào các hoạt động dạy và học diễn ra trong môi trường giáo dục chính quy (trường học, lớp học), mặc dù các nguyên tắc sư phạm có thể được áp dụng trong các môi trường đào tạo khác.	Dạy học bao gồm các hoạt động cụ thể như giảng giải, hướng dẫn, giải bài tập, thảo luận và đánh giá học sinh.
5	Nội dung của quá trình giáo dục rất đa dạng, bao gồm các lĩnh vực khoa học, nghệ thuật, xã hội, đạo đức, thể chất và các kĩ năng sống cần thiết.	Nội dung của quá trình sư phạm bao gồm các vấn đề như: Thiết kế chương trình học, lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp, đánh giá kết quả học tập, quản lí lớp học, thiết kế bài giảng, đánh giá học sinh, giao tiếp hiệu quả, xây dựng mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh và khả năng thích ứng với các tình huống giảng dạy đa dạng.	Nội dung của quá trình dạy học là các kiến thức cơ bản về các môn học, những kĩ năng học tập và các giá trị mà giáo viên cần truyền đạt cho học sinh trong quá trình giảng dạy.
6	Quá trình giáo dục mang tính phổ quát, hướng đến mọi người, không phân biệt lứa tuổi, giới tính, địa vị xã hội hay điều kiện kinh tế.	Quá trình sư phạm mang tính chuyên môn, đòi hỏi người dạy phải có kiến thức và kĩ năng chuyên sâu về lí thuyết dạy học và các phương pháp sư phạm.	Quá trình dạy học mang tính chuyên môn, đòi hỏi người giáo viên phải có hiểu biết chuyên sâu về lĩnh vực, môn học mình giảng dạy.
7	Quá trình giáo dục có vai trò quan trọng trong việc phát triển cá nhân, xây dựng xã hội và thúc đẩy sự tiến bộ của nhân loại.	Quá trình sư phạm có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, giúp người học tiếp thu kiến thức và phát triển năng lực hiệu quả.	Quá trình dạy học có vai trò quan trọng trong việc truyền đạt kiến thức cơ bản về các môn học cho người học, rèn luyện các kĩ năng và hình thành những phẩm chất đạo đức.

Bảng 3: Tóm tắt sự khác biệt thông qua các tiêu chí

Tiêu chí	Quá trình giáo dục	Quá trình sư phạm	Quá trình dạy học
Khái niệm	Quá trình toàn diện, liên tục thông qua việc truyền thụ và tiếp thu.	Quá trình nghiên cứu, áp dụng và phát triển các phương pháp giảng dạy, học tập hiệu quả.	Quá trình phối hợp tương tác giữa giáo viên và học sinh.

Tiêu chí	Quá trình giáo dục	Quá trình sư phạm	Quá trình dạy học
Mục tiêu	Phát triển toàn diện con người, công dân có trách nhiệm.	Nâng cao năng lực giảng dạy và quản lí lớp học của giáo viên. Giúp người học tiếp thu kiến thức và phát triển kĩ năng.	Giúp học sinh tiếp thu kiến thức, phát triển kĩ năng và hình thành thái độ cần thiết thông qua các môn học.
Phạm vi	Diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau như gia đình, trường học, xã hội và các cơ sở giáo dục khác.	Chủ yếu trong môi trường đào tạo giáo viên.	Chủ yếu diễn ra trong môi trường lớp học.
Nội dung	Kiến thức, kĩ năng, giá trị, thái độ,...	Phương pháp, kĩ thuật, chiến lược dạy và học, kĩ năng giảng dạy, quản lí lớp học và các yếu tố liên quan đến nghề dạy học.	Kiến thức, kĩ năng, giá trị, thái độ trong một môn học hay chương trình học cụ thể.
Chủ thể - đối tượng	Nhà giáo dục - Người được giáo dục.	Giáo viên, giảng viên, nhà nghiên cứu - Học sinh, học viên, sinh viên và giáo viên.	Giáo viên, giảng viên, trợ giảng, những người có nhiệm vụ chuyên trách - Học sinh, sinh viên, học viên chia theo độ tuổi, trình độ.
Tính chất	Phổ quát, toàn diện, liên tục, hệ thống, hướng đến mọi người.	Có tính khoa học và chuyên môn cao, hướng đến nghề nghiệp, đòi hỏi kiến thức và kĩ năng sư phạm chuyên sâu.	Có tính chủ động, tương tác, với mục tiêu rõ ràng, với sự tham gia tích cực của cả giáo viên và học sinh.
Mối quan hệ	Bao hàm quá trình sư phạm và quá trình dạy học; là mục đích cuối cùng cần đạt được.	Nghiên cứu và phát triển để tối ưu hóa quá trình dạy học, là công cụ để đạt được mục đích giáo dục.	Là công cụ thực hiện các mục tiêu giáo dục cụ thể và là nơi mà lí thuyết và phương pháp sư phạm được áp dụng.
Ví dụ minh họa	Bố mẹ dạy con về lòng trung thực; Hội phụ nữ tổ dân phố tổ chức buổi nói chuyện về sức khỏe sinh sản; một người tự học tiếng Anh qua ứng dụng di động.	Một giảng viên hướng dẫn quy trình thiết kế bài giảng bằng ứng dụng Canva và Kahoot cho sinh viên, giáo viên tham gia khoá bồi dưỡng phương pháp dạy học trực tuyến.	Giáo viên sử dụng phương pháp trực quan để dạy bài toán hình; giảng viên yêu cầu sinh viên thảo luận nhóm.
Kết luận	Là quá trình phát triển toàn diện con người, được thực hiện ở nhiều môi trường khác nhau, với nhiều nội dung đa dạng. Giáo dục thể hiện cái gì cần đạt được (mục tiêu).	Là quá trình đào tạo giáo viên, các phương pháp sư phạm, kĩ năng giảng dạy, quản lí lớp học và các yếu tố liên quan đến nghề dạy học, được thực hiện bởi các giảng viên trong môi trường chuyên môn đào tạo giáo viên. Sư phạm thể hiện cách nào để đạt được (phương tiện).	Dạy học là quá trình tập trung vào việc giảng dạy và học tập trong lớp học, nơi giáo viên truyền đạt kiến thức và học sinh tiếp nhận, hiểu và áp dụng kiến thức đó. Dạy học thể hiện cụ thể trong lớp học những mục tiêu và cách thức để đạt được.

Quá trình giáo dục, quá trình sư phạm và quá trình dạy học gắn bó chặt chẽ với nhau, chúng luôn hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong hệ thống giáo dục, nhưng mỗi quá trình lại có những đặc điểm, mục tiêu và phạm vi riêng. Sự khác biệt này có thể dẫn đến việc thiếu nhất quán khi sử dụng các thuật ngữ khác như “Nhà giáo dục”, “Người giáo viên”, “Môi trường giáo dục”, “Môi trường sư phạm”, “Nội dung giáo dục”, “Nội dung dạy học”, “Trường đại học sư phạm”, “Trường đại

học giáo dục”. Với các đối tượng cụ thể (trẻ em, người lớn), trong các tình huống (thực tế, giả định), ở các môi trường (gia đình, nhà trường, xã hội) khác nhau, thì chủ thể (nhà giáo dục, nhà sư phạm, người giáo viên, cha mẹ) sẽ thực hiện các nội dung, cách thức dạy học, giáo dục khác nhau. Vì vậy, việc so sánh, phân tích sự khác biệt sẽ cung cấp thêm một góc nhìn cho cán bộ quản lí, giáo viên, phụ huynh, học sinh và cộng đồng khi lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện, kiểm tra các hoạt động giáo

dục, dạy học hiệu quả, sẽ thúc đẩy quá trình giáo dục, dạy học mạch lạc và chính xác hơn.

4. Kết luận

Bài viết làm rõ sự khác biệt giữa ba khái niệm quan trọng trong hệ thống giáo dục: “Giáo dục”, “Sư phạm” và “Dạy học”, đồng thời nhấn mạnh mối quan hệ bao hàm, tương hỗ giữa chúng. Trong khi giáo dục cung cấp khuôn khổ trong đó việc học diễn ra, sư phạm đảm bảo rằng việc học có ý nghĩa để chuẩn bị cho một hoạt động nghề nghiệp; dạy học lại là sự cụ thể hoá các hoạt động truyền thụ và tiếp thu

trên lớp hiệu quả nhất. Giáo dục là mục tiêu tổng thể và bao quát, ảnh hưởng đến tất cả các khía cạnh của sự phát triển con người. Sư phạm cung cấp những lý thuyết, phương pháp và công cụ giảng dạy cần thiết để thực hiện mục tiêu giáo dục, là cơ sở khoa học giúp giáo viên nâng cao hiệu quả giảng dạy. Dạy học là quá trình thực tế trong lớp học, nơi giáo viên trực tiếp áp dụng các phương pháp sư phạm để đạt được mục tiêu giáo dục. Cả ba quá trình này cần được phân biệt rõ ràng và vận dụng một cách đồng bộ để nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện học sinh.

Tài liệu tham khảo

- Barber, M., Mourshed, M. (2007). *How the world's best-performing school systems come out on top*. https://www.mckinsey.com/~media/mckinsey/industries/public%20and%20social%20sector/our%20insights/how%20the%20worlds%20best%20performing%20school%20systems%20come%20out%20on%20top/how_the_world_s_best-performing_school_systems_come_out_on_top.pdf.
- Chazan, B. (2022). *What is “Education”?*. Principles and Pedagogies in Jewish. <https://library.oapen.org/bitstream/id/ec30385d-8285-49c1-8bf6-d02fb9ac33bd/9783030839253.pdf>.
- Đào Duy Anh. (2005). *Hán Việt từ điển*. NXB Văn hoá Thông tin.
- Evans, C., Howson, C. K., Forsythe, A & Edwards, C. (2021). What constitutes high quality higher education pedagogical research? *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 46 (4). <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/02602938.2020.1790500>.
- Husbands, C., Pearce, J. (2012). *What makes great pedagogy? Nine claims from research*. <https://assets.publishing.service.gov.uk/media/5a7e413c40f0b6230268a2a3/what-makes-great-pedagogy-nine-claims-from-research.pdf>.
- Johnson, M. S., Stearns, P. N. (2023). *Education in World History* (1st). Routledge. DOI: 10.4324/9781315817354.
- Lê Khánh Tuấn. (2025). Tiếp cận trong quản lý một hoạt động giáo dục, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 21(02), tr.1-7.
- Trần Thị Tuyết Oanh, Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng, Nguyễn Văn Diện, Lê Tràng Định. (2016). *Giáo trình Giáo dục học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.